

Bản án số: **320/2022/HS-ST**
Ngày: 03/10/2022

NHÃ D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÃ DÃ THÀNH PHỐ NT, TỈNH KHÃNH HÒA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Tuấn Anh**

Các Hội thẩm nhÃ dÃ: Bà **Nguyễn Thị Lý**

Ông Nguyễn Văn Bạ

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị VÃ**- Thư ký Tòa án nhÃ dÃ thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhÃ dÃ thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà **Châu Thị Kim Ngọc** - kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhÃ dÃ thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 258/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 263/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Thành Ã (Lã) sinh ngày 23 tháng 5 năm 1993 tại thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Số 53/25 Nguyễn Thiện Thuật, phường Lộc Thọ, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dÃ tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Lê Kim Thiên (chết) và bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền (sinh năm 1968); tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Võ Trần Minh H sinh ngày 13 tháng 3 năm 1997 tại thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 131/24 đường 23 tháng 10, phường Phương Sơn, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: Số 247/40 đường 23 tháng 10, phường Phương Sơn, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dÃ tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Võ Văn Minh và bà Trần Thị Kim Chi (sinh năm 1964); tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Đặng Huy H (Cu) sinh ngày 14 tháng 5 năm 1997 tại thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 76B Vạn Hòa, phường Vạn Thạnh, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: Số 2B Đoàn Thị Điểm, phường Xương HuÃ, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dÃ tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: lao động tự do; trình

độ văn hóa: 12/12; con ông Đặng Văn Hùng (sinh năm 1964) và bà Trương Thị Tuyết Hạnh (sinh năm 1967); tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Nguyễn Thanh M sinh ngày 29 tháng 8 năm 1995 tại huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 11/3C (số mới: 53/25) Nguyễn Thiện Thuật, phường Lộc Thọ, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: Tổ 9, thôn Phú Thạnh, xã Vĩnh Thạnh, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Thanh Dũng (sinh năm 1969) và bà Ngô Thị Hương (sinh năm 1970); tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Phan Thành Nhã (Hi) sinh ngày 18 tháng 12 năm 1991 tại thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Số 11/2 Bạch Đằng, phường Phước Tiến, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Phan Văn Trung (chết) và bà Lê Thị Hạnh (sinh năm 1960); có vợ là Lê Thị Mai Phương (sinh năm 1989) và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

6. Đỗ Trí H sinh ngày 22 tháng 9 năm 1985 tại huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tuần Lễ, xã Vạn Thọ, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: Số 76 Lạc Long Quân, tổ dân phố 13, thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Đỗ Cư (chết) và bà Trần Thị Huệ (chết); có vợ là Nguyễn Thị Bích Huyền (sinh năm 1995) và có 01 con sinh năm 2019; tiền án: không; tiền sự: không; nhĩa vụ: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực an ninh trật tự an toàn xã hội số 11/QĐ-XPHC ngày 20/12/2006 của Công an huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa đã xử phạt Đỗ Trí H với hình thức phạt tiền với mức phạt là 350.000 đồng về hành vi đánh nhau; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

7. Phan Thành D sinh ngày 01 tháng 01 năm 1990 tại huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Số 125 Trần Nhật Duật, phường Phước Hòa, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Phan Văn Dũng (sinh năm 1959) và bà Nguyễn Thị Nhớ (sinh năm 1965); tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người bào chữa:*

+ Luật sư **Phạm Công Hùng**, Công ty luật THHH một thành viên Công Hùng và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh và Luật sư **Đặng**

Văn Pháo, Văn phòng luật sư Đặng Văn Pháo thuộc Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa bào chữa cho các bị cáo Võ Trần Minh H, Đặng Huy H, Nguyễn Thanh M, Phan Thành Nhâ, Đỗ Trí H, Phan Thành D; có mặt.

+ Luật sư **Nguyễn Văn Phước**, Công ty luật Khánh Hòa – Chi nhánh Ninh Hòa thuộc Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa bào chữa cho các bị cáo Đặng Huy H, Nguyễn Thanh M, Phan Thành Nhâ, Đỗ Trí H, Phan Thành D; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị **Lê Thị Mai Phương (Chuột)** sinh ngày 24/9/1989; nơi cư trú: Số 11/2 Bạch Đằng, phường Phước Tiến, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Chị **Trần Thị Tuyết Nhung (Bo)** sinh ngày 01/6/1998; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 17/3 Tăng Bạt Hổ, phường Vạn Thạnh, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: Khu Kim Bồng, phường Ngọc Hiệp, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

3. Anh **Nguyễn Uy Văn** sinh ngày 21/5/1985; nơi cư trú: Số 115A Nguyễn Hữu Huân, phường Tân Lập, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

4. Chị **Nguyễn Thị Thanh Thủy** sinh ngày 27/6/1996; nơi cư trú: Số 50 Quang Trung, phường Vạn Thắng, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

5. Chị **Lê Thị Dung** sinh ngày 04/3/1992; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 1, thôn Tây Nam, xã Đại Lãnh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: Căn hộ 414 Chung cư CT3 khu đô thị VCN, phường Phước Hải, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 05/12/2018, Tổ công tác của Công an tỉnh Khánh Hòa gồm Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Phòng Cảnh sát cơ động, Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, phối hợp với Công an phường Phước Hòa, thành phố NT kiểm tra hành chính cơ sở kinh doanh Karaoke Luxury ở số 23 - 25 đường Võ Đồn, phường Phước Hòa, thành phố NT. Quá trình kiểm tra phòng Vip 403, trong phòng có 12 người gồm Lê Thành Ân, Nguyễn Thanh M, Võ Trần Minh H, Đặng Huy H, Phan Thành Nhâ, Phan Thành D, Lê Thị Mai Phương, Trần Tuyết Nhung, Đỗ Trí H, Nguyễn Uy Văn, Nguyễn Thị Thanh Thủy, Lê Thị Dung. Tổ công tác đã thu giữ được tại khe ghế 01 gói nylon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng 2,4139g (ký hiệu A); thu trên nền nhà vệ sinh 01 gói nylon bên trong có chứa 06 viên nén màu xanh có tổng khối lượng là 2,2358g (ký hiệu B) do Ân cầm nắm vào. Lê Thành Ân khai nhận chất tinh thể màu trắng là ma túy “Khay”, các viên nén màu xanh là ma túy “Thuốc lắc”. Số ma túy này là Ân lấy tiền của một số người trong nhóm góp lại để mua ma túy của Huy (chưa xác định lai lịch) đem

vào phòng để sử dụng chung. Cụ thể, A đã góp 1.000.000 đồng, H góp 500.000 đồng, M góp 500.000 đồng, NhA góp 1.000.000 đồng, D góp 500.000 đồng, H góp 500.000 đồng, H góp 500.000 đồng và còn người nào nữa góp thì cả nhóm không xác định được.

Tại Bản kết luận giám định số 46/GĐTP/219 ngày 19/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận:

- Mẫu ký hiệu 403A gửi giám định gồm: 01 bịch nylon đựng chất tinh thể màu trắng có khối lượng 2,4139g là ma túy, loại Ketamine.

- Mẫu ký hiệu 403B gửi giám định gồm: 01 bịch nylon đựng 06 viên nén màu xanh có khối lượng 2,2358g là ma túy, loại MDMA.

Vật chứng: Mẫu ký hiệu 403A và 403B không được hoàn lại sau giám định.

Tại bản cáo trạng số 220/CT-VKSNT ngày 25 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhA dA thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố các bị cáo Lê Thành A, Võ Trần Minh H, Đặng Huy H, Nguyễn Thanh M, Phan Thành NhA, Đỗ Trí H và Phan Thành D về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Đối với người đàn ông tên Huy đã bán ma túy cho Lê Thành A hiện chưa xác định được lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố NT đang xác minh làm rõ nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Vị đại diện Viện kiểm sát nhA dA thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên nội dung cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Thành A, Võ Trần Minh H, Đặng Huy H, Nguyễn Thanh M, Phan Thành NhA, Đỗ Trí H và Phan Thành D; đề nghị xử phạt các bị cáo Lê Thành A, Võ Trần Minh H, Đặng Huy H, Nguyễn Thanh M, Phan Thành NhA, Đỗ Trí H và Phan Thành D mỗi bị cáo từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Bào chữa cho các bị cáo Võ Trần Minh H, Đặng Huy H, Nguyễn Thanh M, Phan Thành NhA, Đỗ Trí H, Phan Thành D, các luật sư Phạm Công Hùng và Đặng Văn Pháo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các vấn đề sau: Biên bản sự việc có trong hồ sơ không phải là biên bản phạm tội quả tang như kết luận của vị đại diện viện kiểm sát; lời khai của bị cáo Lê Thành A tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo Võ Trần Minh H, Đặng Huy H, Nguyễn Thanh M, Phan Thành NhA, Đỗ Trí H, Phan Thành D và phù hợp với các lời khai khác của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở để xác định các bị cáo Võ Trần Minh H, Đặng Huy H, Nguyễn Thanh M, Phan Thành NhA, Đỗ Trí H, Phan Thành D không có hành vi cùng nhau góp tiền để mua ma túy với bị cáo Lê Thành A; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên bố các bị cáo trên không phạm tội.

Bào chữa cho các bị cáo Đặng Huy H, Nguyễn Thanh M, Phan Thành NhA, Đỗ Trí H, Phan Thành D, luật sư Nguyễn Văn Phước đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về việc các bị cáo Lê Thành A, Võ Trần Minh H, Đặng Huy H, Nguyễn Thanh

M, Phan Thành NhÃ, Đỗ Trí H và Phan Thành D đều khai rằng không có sự việc các bị cáo Đặng Huy H, Nguyễn Thanh M, Phan Thành NhÃ, Đỗ Trí H, Phan Thành D cùng nhau góp tiền để mua ma túy cùng với bị cáo Lê Thành Ã; nguồn gốc số ma túy là do bị cáo Lê Thành Ã chuẩn bị và mời các bị cáo sử dụng; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 13 của Bộ luật Tố tụng hình sự về nguyên tắc suy đoán vô tội để tuyên các bị cáo không có tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, những người làm chứng là các anh, chị Lê Thị Mai Phương, Trần Thị Tuyết Nhung, Nguyễn Uy Văn, Nguyễn Thị Thanh Thủy và Lê Thị Dung đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; xét thấy sự vắng mặt của những người làm chứng trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án; căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhÃ dÃ thành phố NT, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến KH nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong giai đoạn điều tra, truy tố là có tính khách quan và hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án:

3.1. Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Thành Ã, Võ Trần Minh H, Đặng Huy H, Nguyễn Thanh M, Phan Thành NhÃ, Đỗ Trí H và Phan Thành D đều không thừa nhận về hành vi cùng nhau góp tiền để mua ma túy để cho Lê Thị Mai Phương, Trần Tuyết Nhung, Nguyễn Thị Thanh Thủy và Nguyễn Uy Văn cùng sử dụng và cùng khai nhận nguồn gốc số ma túy là của bị cáo Lê Thành Ã chuẩn bị và mời các bị cáo và những người khác cùng sử dụng. Căn cứ vào chính lời khai của các bị cáo Lê Thành Ã, Võ Trần Minh H, Đặng Huy H, Nguyễn Thanh M, Phan Thành NhÃ, Đỗ Trí H và Phan Thành D trong quá trình điều tra (bút lục 49, 51, 53, 55, 59, 61, 62, 63, 69, 71, 73, 75, 76, 81, 83, 85, 86, 88, 92, 108, 112, 117, 120, 121, 149, 153, 179, 181, 183, 195, 542, 733); lời khai của những người làm chứng Lê Thị Mai Phương, Trần Tuyết Nhung, Nguyễn Uy Văn, Nguyễn Thị Thanh Thủy và Lê Thị Dung (bút lục 100, 104, 132, 135, 141, 146, 162, 165, 169); căn cứ biên bản sự việc, vật chứng vụ án đã thu giữ, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa đã có cơ sở để xác định các bị cáo Lê Thành Ã, Võ Trần Minh H, Đặng Huy H, Nguyễn Thanh M, Phan Thành NhÃ, Đỗ Trí H

và Phan Thành D đều cùng nhau góp tiền mua ma túy và cho Lê Thị Mai Phương, Trần Tuyết Nhung, Nguyễn Thị Thanh Thủy và Nguyễn Uy Văn cùng sử dụng vào ngày 05/12/2018 tại phòng Vip 403 cơ sở kinh doanh Karaoke Luxury ở số 23 - 25 đường Vĩ Đông, phường Phước Hòa, thành phố NT.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhÃ dÃ thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố các bị cáo Lê Thành Ã, Võ Trần Minh H, Đặng Huy H, Nguyễn Thanh M, Phan Thành NhÃ, Đỗ Trí H và Phan Thành D về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Thành Ã, Võ Trần Minh H, Đặng Huy H, Nguyễn Thanh M, Phan Thành NhÃ, Đỗ Trí H và Phan Thành D là rất nghiêm trọng. Mặc dù biết Nhà nước nghiêm cấm việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, cũng như biết tác hại của việc sử dụng trái phép các chất ma túy đối với xã hội, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi cung cấp ma túy cho Lê Thị Mai Phương, Trần Tuyết Nhung, Nguyễn Thị Thanh Thủy và Nguyễn Uy Văn cùng sử dụng trái phép chất ma túy; hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho người khác của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy; xâm phạm trật tự, an toàn xã hội.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án thì thấy rằng:

Đây là một vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo Lê Thành Ã, Võ Trần Minh H, Đặng Huy H, Nguyễn Thanh M, Phan Thành NhÃ, Đỗ Trí H và Phan Thành D đều cùng nhau góp tiền mua ma túy và cho Lê Thị Mai Phương, Trần Tuyết Nhung, Nguyễn Thị Thanh Thủy và Nguyễn Uy Văn cùng sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo Lê Thành Ã là người trực tiếp liên lạc mua ma túy; bản thân bị cáo Đỗ Trí H còn có nhÃ thân xấu.

Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo để đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

3.2. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ người đàn ông tên Huy đã bán ma túy cho Lê Thành Ã, nếu có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật, tránh bỏ lọt tội phạm.

[4] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Thành Ã,

Xử phạt Lê Thành Â (Lắc) 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Võ Trần Minh H,

Xử phạt Võ Trần Minh H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Huy H,

Xử phạt Đặng Huy H (Cu) 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh M,

Xử phạt Nguyễn Thanh M 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Thành NhÃ,

Xử phạt Phan Thành NhÃ (Hĩ) 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Trí H,

Xử phạt Đỗ Trí H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Thành D,

Xử phạt Phan Thành D 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

*** Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Lê Thành Â, Võ Trần Minh H, Đặng Huy H, Nguyễn Thanh M, Phan Thành NhÃ, Đỗ Trí H và Phan Thành D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhÃ dÃ tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhÃ dÃ tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố NT;
- Công an thành phố NT;
- Các bị cáo; Những người tham gia tố tụng khác;
- Chi cục Thi hành án dÃ sự thành phố NT;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Tuấn Anh